

1. Ông Phạm Minh Hạc, Chủ tịch Ủy ban quốc gia chống mù chữ, Trưởng ban.

2. Ông Nguyễn Minh Hiền, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phó Trưởng ban.

3. Ông Lê Vũ Hùng, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy viên thường trực.

4. Ông Nguyễn Dy Niên, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam, Ủy viên.

5. Ông Phan Quang Trung, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên.

6. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên.

7. Ông Trần Quốc Toàn, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy viên.

**Điều 4.** Giúp việc Ban đánh giá Quốc gia Chương trình giáo dục cho mọi người ở Việt Nam thập kỷ 1990 - 2000 có Tiểu ban kỹ thuật. Thành phần của Tiểu ban kỹ thuật, quy chế làm việc của Ban và Tiểu ban kỹ thuật do Trưởng ban quyết định. Ban có Văn phòng đặt tại Bộ Giáo dục và Đào tạo, được sử dụng tài khoản và con dấu của Bộ.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

## CÁC BỘ

### BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ số 29/1999/TT-BTC ngày 19/3/1999 hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân.**

Thực hiện Quyết định số 225/1998/QĐ-TTg ngày 20/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với ngân sách nhà nước các cấp, các đơn vị dự toán ngân sách, các doanh nghiệp nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ khoản đóng góp của nhân dân; Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân như sau:

### I. CÔNG KHAI TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC QUỸ CÓ NGUỒN THU TỪ CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP CỦA NHÂN DÂN

#### 1. Nội dung công khai:

1.1. Người đứng đầu cơ quan hành chính có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ công bố công khai các nội dung sau:

a) Các văn bản về mục đích hoạt động của quỹ, Quy chế hoạt động của quỹ, mục đích sử dụng các nguồn thu của quỹ, các điều kiện, tiêu chuẩn, quyền lợi và nghĩa vụ của đối tượng được hưởng quỹ;

b) Văn bản công bố các đối tượng đóng góp, hình thức đóng góp và các mức đóng góp của từng đối tượng; các đối tượng miễn giảm, mức miễn giảm (áp dụng đối với các quỹ có nguồn thu là các khoản đóng góp bắt buộc);

1.2. Trưởng ban quản lý (hoặc chủ tài khoản) của quỹ công bố công khai các nội dung sau:

a) Danh sách và mức đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân đã đóng góp, tài trợ cho quỹ.

b) Quyết toán quý, năm của quỹ theo từng nội dung thu - chi đã được phê duyệt.

**2. Hình thức công khai:** niêm yết công khai tại trụ sở quỹ và công bố công khai trong các cuộc họp trực tiếp với các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho quỹ.

### 3. Thời điểm công khai:

3.1. Công bố công khai các nội dung nêu tại Phần I, khoản 1, điểm 1.1, tiết a trước khi huy động đóng góp, vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân.

3.2. Công bố công khai các nội dung nêu tại Phần I, khoản 1, điểm 1.1, tiết b trước khi thực hiện ít nhất là 15 ngày.

3.3. Công bố công khai các nội dung nêu tại Phần I, khoản 1, điểm 1.2, tiết a sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc các kỳ hoạt động quỹ.

3.4. Công bố quyết toán thu - chi quỹ và kết quả sử dụng quỹ như sau:

- Sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý đối với quyết toán quý và kết quả sử dụng quỹ theo quý.

- Chậm nhất là vào ngày 15 tháng 2 năm sau đối với quyết toán năm và kết quả sử dụng quỹ theo năm.

## II. CÔNG KHAI TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH HUY ĐỘNG ĐÓNG GÓP CỦA NHÂN DÂN ĐỂ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CƠ SỞ HẠ TẦNG TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN

**1. Nội dung công khai:** Đối với từng công trình

xây dựng cơ sở hạ tầng có sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn công bố công khai những nội dung sau:

1.1. Chủ trương đầu tư, mục đích huy động các khoản đóng góp của nhân dân cho đầu tư xây dựng công trình;

1.2. Dự toán công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

1.3. Các nguồn vốn đầu tư cho công trình, trong đó cụ thể nguồn vốn huy động đóng góp của nhân dân, tính chung cho cả công trình và phải tách riêng cho từng hạng mục công trình (nếu có);

1.4. Văn bản công bố các đối tượng huy động, hình thức và các mức huy động đối với từng đối tượng, các đối tượng miễn, giảm và mức miễn, giảm;

1.5. Báo cáo quyết toán vốn và sử dụng vốn cho công trình và biện pháp xử lý đối với số thu chưa sử dụng hết hoặc số vốn còn thiếu so với chi phí đã đầu tư cho công trình;

1.6. Báo cáo kết quả nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình và báo cáo quyết toán công trình đã được phê duyệt;

1.7. Đối với các công trình (hạng mục công trình) xây dựng cơ bản tổ chức đấu thầu theo Quy chế đấu thầu hiện hành, Chủ tịch Hội đồng xét thầu công bố công khai những nội dung sau:

a) Phương thức đấu thầu, hình thức đấu thầu; phân chia gói thầu (nếu có); tiêu chuẩn cần có của nhà thầu; danh sách Hội đồng xét duyệt thầu;

b) Danh sách các nhà thầu tham gia đấu thầu; danh sách các nhà thầu đủ tiêu chuẩn tham gia đấu thầu; các tiêu thức chọn thầu của các vòng đấu thầu;

c) Kết quả chọn thầu: các nhà thầu tham gia vòng cuối, đánh giá khả năng đáp ứng của các nhà thầu theo các tiêu thức chọn thầu, người thắng thầu;

**2. Hình thức công khai:** niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và công bố công khai trong các cuộc họp trực tiếp với nhân dân trong xã, thị trấn.

**3. Thời điểm công khai:**

a) Công bố công khai chủ trương đầu tư, mục đích huy động các khoản đóng góp của nhân dân, dự toán xây dựng công trình, các nguồn vốn đầu tư cho xây dựng công trình, đối tượng huy động, hình thức huy động và các mức đóng góp đối với từng đối tượng huy động nêu tại phần II, khoản 1, điểm 1.1, điểm 1.2, điểm 1.3, điểm 1.4 cho nhân dân biết trước khi thực hiện ít nhất là 15 ngày.

b)- Công bố công khai nội dung quy định tại phần II, khoản 1, điểm 1.5, chậm nhất là sau 15 ngày kể từ khi quyết toán được duyệt.

- Công bố công khai nội dung quy định tại phần II, khoản 1, điểm 1.6, chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày các báo cáo được phê duyệt.

c) Đối với đấu thầu xây dựng công trình:

- Công bố công khai những nội dung quy định tại phần II, khoản 1, điểm 1.7, tiết a, trước 15 ngày so với thời điểm mở thầu;

- Công bố công khai những nội dung quy định tại phần II, khoản 1, điểm 1.7, tiết b, 2 ngày sau khi hoàn thành việc sơ tuyển nhà thầu;

- Công bố công khai những nội dung quy định tại phần II, khoản 1, điểm 1.7, tiết c, 2 ngày sau khi có kết quả đấu thầu.

### III. TRẢ LỜI CHẤT VẤN

1. Người đứng đầu cơ quan hành chính có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ, Trưởng Ban quản lý (hoặc chủ tài khoản) các quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có tổ chức huy động đóng góp

của nhân dân cho đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng, Chủ tịch Hội đồng xét thầu có trách nhiệm trả lời chất vấn về các nội dung công khai theo trách nhiệm quy định tại Thông tư này.

Việc trả lời chất vấn được thực hiện theo hình thức gửi công văn cho người chất vấn hoặc các bên gặp trực tiếp.

2. Việc trả lời cho người chất vấn chậm nhất là 5 ngày kể từ ngày nhận chất vấn. Trường hợp nội dung chất vấn phức tạp, cần nhiều thời gian để chuẩn bị trả lời thì phải hẹn lại ngày trả lời cụ thể cho người chất vấn nhưng không được quá 20 ngày kể từ ngày tiếp nhận nội dung chất vấn.

3. Nội dung các chất vấn và trả lời chất vấn phải được công khai cùng với những nội dung công khai tài chính khác tới những đối tượng tiếp nhận thông tin công khai như sau:

- Đối với các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân, công bố tại các cuộc họp của quỹ với các tổ chức, cá nhân có đóng góp, tài trợ cho quỹ và niêm yết tại trụ sở của quỹ.

- Đối với trường hợp huy động đóng góp của nhân dân cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ở các xã, thị trấn, công bố tại các cuộc họp của nhân dân trong xã về việc huy động đóng góp cho đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng đó (nếu có) và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện công khai tài chính cho các quỹ có nguồn

thu từ các khoản đóng góp của nhân dân thuộc địa phương và các hoạt động huy động đóng góp của nhân dân cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn.

Người đứng đầu cơ quan hành chính có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ, Trưởng Ban quản lý (hoặc chủ tài khoản) các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có trách nhiệm thi hành các quy định tại Thông tư này./.

**KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính**

*Thứ trưởng*

**TRẦN VĂN TÁ**

**BỘ THƯƠNG MẠI**